

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NGƯỜI HÀNH NGHỀ ĐĂNG KÝ  
TẠI BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TP ĐÀ NẴNG**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Phục hồi chức năng thành phố Đà Nẵng.
2. Địa chỉ: Số 79, Đường Đinh Gia Trinh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:
  - Thời gian làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng: 07h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00).
  - Thời gian hoạt động: Toàn thời gian 24 giờ từ Thứ Hai đến Chủ Nhật.
4. Danh sách đăng ký người nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên        | Số<br>CCHN/<br>Số GPHN   | Phạm vi hành nghề                                                                                                                   | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                              | Vị trí chuyên môn                                                                                                                                                 | TGĐKHN<br>tại CSKBCB<br>khác<br>(nếu có) | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------|
| (1) | (2)              | (3)                      | (4)                                                                                                                                 | (5)                                                                                                            | (6)                                                                                                                                                               |                                          |            |
| 1   | Nguyễn Văn Dũng  | 001899/Đ<br>NA-<br>CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa nội, vật<br>lý trị liệu-phục hồi chức<br>năng, đọc điện tim. | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Giám đốc/<br>Người chịu trách<br>nhiệm chuyên môn kỹ<br>thuật Bệnh viện/ Bác<br>sỹ Y học cổ truyền,<br>chuyên khoa nội, vật<br>lý trị liệu, Phục hồi<br>chức năng | Không                                    |            |
| 2   | Nguyễn Tiến Hùng | 0005077/<br>ĐNA-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>Y học cổ truyền; Phục hồi<br>chức năng                                                                 | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Trưởng phòng KHTH-<br>CĐT<br>Bác sỹ chuyên khoa<br>PHCN, YHCT                                                                                                     | Không                                    |            |

| STT | Họ và tên         | Số CCHN/<br>Số GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                       | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                     | Vị trí chuyên môn                           | TGĐKHN<br>tại CSKBCB<br>khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|-------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
| 3   | Trần Văn Hà       | 001179/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng                                                   | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                               | Không                                    |         |
| 4   | Nguyễn Văn Thành  | 009367/Đ<br>NA-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát                                                                         | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Phụ trách khoa Nội Tổng hợp/ Bác sỹ đa khoa | Không                                    |         |
| 5   | Lê Khắc Cường     | 100135/C<br>CHN-BQP     | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội chung; Siêu âm bụng tổng quát; Siêu âm tim mạch;                                    | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ chuyên khoa Nội Chung                | Không                                    |         |
| 6   | Huỳnh Văn Pha     | 100368/C<br>CHN-BQP     | Khám chữa bệnh Đa khoa; chuyên khoa Ngoại chung; Siêu âm tổng quát                                                      | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ Đa khoa, chuyên khoa Ngoại chung     | Không                                    |         |
| 7   | Đỗ Thị Hà My      | 003849/Đ<br>NA-<br>CCHN | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng trưởng khoa NTH                  | Không                                    |         |
| 8   | Đào Thị Diệu Hiền | 007527/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện chức năng điều dưỡng theo thông tư liên tịch 26/15/TTLT-BYT-BNV                                               | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên                             | Không                                    |         |

| STT | Họ và tên            | Số CCHN/<br>Số GPHN      | Phạm vi hành nghề                                                                                                       | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                     | Vị trí chuyên môn | TGĐKHN<br>tại CSKBCB<br>khác<br>(nếu có) | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------|------------|
| 9   | Thân Uyên Thảo       | 009223/Đ<br>NA-<br>CCHN  | Thực hiện chức năng điều dưỡng theo thông tư liên tịch 26/15/TTLT-BYT-BNV                                               | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên   | Không                                    |            |
| 10  | Nguyễn Thị Thùy Trâm | 008796/Đ<br>NA-<br>CCHN  | Thực hiện chức năng điều dưỡng theo thông tư liên tịch 26/15/TTLT-BYT-BNV                                               | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên   | Không                                    |            |
| 11  | Lê Thị Mỹ Duyên      | 007728/Đ<br>NA-<br>CCHN  | Thực hiện chức năng điều dưỡng theo thông tư liên tịch 26/15/TTLT-BYT-BNV                                               | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên   | Không                                    |            |
| 12  | Ngô Thị Kỳ Duyên     | 009686/Đ<br>NA-<br>CCHN  | Thực hiện chức năng điều dưỡng theo thông tư liên tịch 26/15/TTLT-BYT-BNV                                               | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên   | Không                                    |            |
| 13  | Trần Thị Mỹ Nữ       | 009792/Đ<br>NA-<br>CCHN  | Thực hiện chức năng điều dưỡng theo thông tư liên tịch 26/15/TTLT-BYT-BNV                                               | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên   | Không                                    |            |
| 14  | Trần Thị Lợi         | 0003158/<br>QNA-<br>CCHN | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên   | Không                                    |            |

| STT | Họ và tên             | Số CCHN/<br>Số GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                       | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                     | Vị trí chuyên môn                                       | TGĐKHN<br>tại CSKBCB<br>khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
| 15  | Mai Thị Hoàng Anh     | 001183/Đ<br>NA-<br>CCHN | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên                                         | Không                                    |         |
| 16  | Mai Xuân Thành        | 100338/C<br>CHN-BQP     | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội chung; siêu âm tổng quát                                                                 | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ chuyên khoa Nội chung, siêu âm tổng quát         | Không                                    |         |
| 17  | Ngô Thuyền            | 007839/B<br>Đ-CCHN      | Thực hiện chức năng điều dưỡng theo thông tư liên tịch 26/15/TTLT-BYT-BNV                                               | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên                                         | Không                                    |         |
| 18  | Phan Hà Sinh          | 004283/Đ<br>NA-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Siêu âm tổng quát; Siêu âm tim cơ bản                                             | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Trưởng Khoa Khám Bệnh cấp cứu<br>Bác sỹ chuyên khoa nội | Không                                    |         |
| 19  | Ngô Thị Ny            | 001227/Đ<br>NA-<br>CCHN | Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng trưởng khoa KB-CC                            | Không                                    |         |
| 20  | Nguyễn Thị Thanh Châu | 008077/Đ<br>NA-<br>CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã                      | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên                                         | Không                                    |         |

| STT | Họ và tên            | Số CCHN/<br>Số GPHN | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                     | Vị trí chuyên môn                                                          | TGĐKHN tại CSKBCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|
|     |                      |                     | số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                                                                                                    |                                                                                                       |                                                                            |                                 |         |
| 21  | Trần Thị Minh Hiếu   | 008923/Đ NA-CCHN    | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên                                                            | Không                           |         |
| 22  | Trương Thị Phương    | 007114/Đ NA-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Phục hồi chức năng; tiêm khớp- tiêm mô quanh gân;                                                                    | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Phó Trưởng Khoa Phụ trách khoa PHCN NL<br>Bác sỹ đa khoa, chuyên khoa PHCN | Không                           |         |
| 23  | Nguyễn Thị Ái Quỳnh  | 0005643/T TH-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Phục hồi chức năng                                                                                                 | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ YHCT                                                                | Không                           |         |
| 24  | Trần Trí Dũng        | 006010/Q NG-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                                               | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ y khoa                                                              | Không                           |         |
| 25  | Nguyễn Thị Hoàng Yến | 004227/Q T-CCHN     | Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng                                                                                                                   | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                                                              | Không                           |         |
| 26  | Đoàn Phương Dung     | 008857/Q NA-CCHN    | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015                                                                          | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và                                                      | Kỹ thuật viên                                                              | Không                           |         |

| STT | Họ và tên            | Số CCHN/<br>Số GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                            | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                     | Vị trí chuyên môn                          | TGĐKHN<br>tại CSKBCB<br>khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
|     |                      |                         | của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y                                                                           | 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ                                                  |                                            |                                          |         |
| 27  | Trần Thị Thu Yên     | 009227/Q<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                              | Không                                    |         |
| 28  | Ngô Ái Hòa           | 001972/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng                                                                                        | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                              | Không                                    |         |
| 29  | Lê Trần Khánh Trang  | 2249/KT-<br>CCHN        | Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng                                                                                                           | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                              | Không                                    |         |
| 30  | Hồ Thị Thu Hà        | 001182/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng                                                                                        | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                              | Không                                    |         |
| 31  | Huỳnh Thị Thanh Trúc | 008843/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về phục hồi chức năng                                                                                                          | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                              | Không                                    |         |
| 32  | Nguyễn Huệ Phương    | 001222/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng                                                                                        | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và                                                      | Phụ trách Kỹ thuật viên trưởng khoa PHCNNL | Không                                    |         |

Scanned with CamScanner

| STT | Họ và tên              | Số CCHN/<br>Số GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                           | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                              | Vị trí chuyên môn          | TGĐKHN<br>tại CSKBCB<br>khác<br>(nếu có) | Ghi<br>chú |
|-----|------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------|------------|
| 37  | Phan Thị Hoàng<br>Viễn | 001226/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về vật lý trị liệu - phục<br>hồi chức năng | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên              | Không                                    |            |
| 38  | Nguyễn Thị Hồng<br>Vân | 001214/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về vật lý trị liệu - phục<br>hồi chức năng | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên              | Không                                    |            |
| 39  | Lê Quang Trung         | 001180/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về vật lý trị liệu - phục<br>hồi chức năng | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên              | Không                                    |            |
| 40  | Trần Đình Khải         | 005995/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về vật lý trị liệu - phục<br>hồi chức năng | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên              | Không                                    |            |
| 41  | Đỗ Thị Thanh<br>Thanh  | 009207/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về vật lý trị liệu - phục<br>hồi chức năng | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên              | Không                                    |            |
| 42  | Võ Thị Cẩm Vân         | 001257/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về vật lý trị liệu - phục<br>hồi chức năng | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên              | Không                                    |            |
| 43  | Nguyễn Hữu Hiến        | 000079/Đ<br>NA-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>Phục hồi chức năng.                            | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ chuyên khoa<br>PHCN | Không                                    |            |

| STT | Họ và tên         | Số CCHN/<br>Số GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                            | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                     | Vị trí chuyên môn                                                      | TGĐKHN<br>tại CSKBCB<br>khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|-------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
| 44  | Nguyễn Phương Huy | 009217/Đ<br>NA-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Phục hồi chức năng                                                                                                           | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ YHCT                                                            | Không                                    |         |
| 45  | Thái Thị Hiền     | 007301/H<br>T-CCHN      | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Phục hồi chức năng                                                                                                           | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ YHCT, PHCN                                                      | Không                                    |         |
| 46  | Phan Thị Thuý     | 003371/Đ<br>NO-<br>CCHN | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                                                          | Không                                    |         |
| 47  | Kiều Thanh Phúc   | 002613/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng                                                                                        | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                                                          | Không                                    |         |
| 48  | Hồ Minh Quỳnh     | 039062/B<br>YT-<br>CCHN | Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội; Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng                                                                                          | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Phó trưởng khoa PHCN Nhi<br>Bác sỹ chuyên khoa nội, phục hồi chức năng | Không                                    |         |
| 49  | Phan Thị Tùng Lâm | 009957/Đ<br>NA-<br>CCHN | Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Ngôn ngữ trị liệu                                                                                                       | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ YHCT                                                            | Không                                    |         |

| STT | Họ và tên             | Số CCHN/<br>Số GPHN      | Phạm vi hành nghề                                                                                                        | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                     | Vị trí chuyên môn                                                       | TGĐKHN<br>tại CSKBCB<br>khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
| 50  | Phạm Phước Tâm        | 000590/Đ<br>NA-<br>CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Chuyên khoa vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng                              | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ Y học cổ truyền, chuyên khoa Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng | Không                                    |         |
| 51  | Nguyễn Thị Lài        | 0005028/<br>ĐL-<br>CCHN  | Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu                                                                       | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                                                           | Không                                    |         |
| 52  | Mai Thị Phương Thảo   | 008250/Đ<br>NA-<br>CCHN  | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng                                                    | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                                                           | Không                                    |         |
| 53  | Phạm Thị Kim Mỹ       | 0005564/<br>ĐNA-<br>CCHN | Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                                                           | Không                                    |         |
| 54  | Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh | 008152/Đ<br>NA-<br>CCHN  | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng                                                    | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                                                           | Không                                    |         |
| 55  | Lữ Thị Yến            | 001188/Đ<br>NA-<br>CCHN  | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng                                                    | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                                                           | Không                                    |         |
| 56  | Lê Thị Hồng Nhung     | 001268/Đ<br>NA-<br>CCHN  | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng                                                    | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và                                                      | Kỹ thuật viên                                                           | Không                                    |         |

| STT | Họ và tên             | Số CCHN/<br>Số GPHN | Phạm vi hành nghề                                                           | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                     | Vị trí chuyên môn | TGĐKHN tại CSKBCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------|---------|
|     |                       |                     |                                                                             | 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ                                                  |                   |                                 |         |
| 57  | Đinh Lệ Diễm          | 001223/Đ NA-CCHN    | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng       | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên     | Không                           |         |
| 58  | Cao Thị Thanh Liên    | 001968/Đ NA-CCHN    | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng       | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên     | Không                           |         |
| 59  | Man Thị Nguyệt Trang  | 006819/Đ NA-CCHN    | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng       | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên     | Không                           |         |
| 60  | Nguyễn Thị Diệu Khanh | 007313/Đ NA-CCHN    | Thực hiện chức năng điều dưỡng theo thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT-BNV | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên   | Không                           |         |
| 61  | Trần Lê Huyền Trang   | 008822/Đ NA-CCHN    | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về phục hồi chức năng                         | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên     | Không                           |         |
| 62  | Đinh Lê Thùy Trang    | 008775/Đ NA-CCHN    | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về phục hồi chức năng                         | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên     | Không                           |         |

| STT | Họ và tên             | Số CCHN/<br>Số GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                             | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                     | Vị trí chuyên môn | TGĐKHN<br>tại CSKBCB<br>khác<br>(nếu có) | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------|------------|
| 63  | Nguyễn Thị Thùy Trang | 008939/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về phục hồi chức năng                                                                                                           | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên     | Không                                    |            |
| 64  | Thái Thị Vân          | 007821/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện chức năng điều dưỡng theo thông tư liên tịch 26/15/TTLT-BYT-BNV                                                                                     | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên   | Không                                    |            |
| 65  | Hồ Thị Đoàn Trang     | 004423/Đ<br>NA-<br>CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên   | Không                                    |            |
| 66  | Lê Thị Tuyết Nhung    | 001192/Đ<br>NA-<br>CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng.                    | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên   | Không                                    |            |
| 67  | Nguyễn Thị Hương      | 001209/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng                                                                                         | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên     | Không                                    |            |
| 68  | Phan Thị Bích Liễu    | 001255/Đ<br>NA-<br>CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn                                                        | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên   | Không                                    |            |

| STT | Họ và tên            | Số CCHN/<br>Số GPHN | Phạm vi hành nghề                                                     | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                     | Vị trí chuyên môn                                                  | TGĐKHN tại CSKBCB khác (nếu có)                                                               | Ghi chú |
|-----|----------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                      |                     | ng nghiệp vụ ngạch viên chức y tế điều dưỡng.                         |                                                                                                       |                                                                    |                                                                                               |         |
| 69  | Trần Thị Hà Lan      | 003973/Q<br>T-CCHN  | Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu-<br>Phục hồi chức năng                  | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                                                      | Không                                                                                         |         |
| 70  | Võ Thị Minh Giang    | 001971<br>/ĐNA-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                                                      | Không                                                                                         |         |
| 71  | Trương Công Kiều     | 007908/Đ<br>NA-CCHN | Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Phục hồi chức năng               | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Phó Trưởng khoa -<br>Phụ trách khoa YHCT<br>Bác sỹ Y học cổ truyền | Phòng Khám Đông Y Kiều Sơn Đường.<br>Ngoài giờ hành chính.<br>Từ 17h15 - 20h. Từ thứ 2 đến CN |         |
| 72  | Trần Danh Tiến Thịnh | 010078/H<br>P-CCHN  | Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Phục hồi chức năng               | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ YHCT                                                        | Không                                                                                         |         |
| 73  | Phan Văn Hoàn Vũ     | 000596/Đ<br>NA-CCHN | Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền                                   | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ YHCT                                                        | Không                                                                                         |         |

| STT | Họ và tên                  | Số CCHN/<br>Số GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                                    | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                              | Vị trí chuyên môn | TGĐKHN<br>tại CSKBCB<br>khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------|---------|
| 74  | Đỗ Phi Hồ                  | 009852/Đ<br>NA-<br>CCHN | Khám chữa bệnh bằng y học<br>cổ truyền; Phục hồi chức<br>năng                                                                                                                                        | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ YHCT       | Không                                    |         |
| 75  | Nguyễn Lương<br>Quỳnh Châu | 006000/Q<br>NG-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng<br>YHCT; Phục hồi chức năng                                                                                                                                                | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ YHCT       | Không                                    |         |
| 76  | Phạm Thị Na                | 009346/Đ<br>NA-<br>CCHN | Khám chữa bệnh bằng y học<br>cổ truyền; Phục hồi chức<br>năng                                                                                                                                        | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ YHCT       | Không                                    |         |
| 77  | Trần Thị Hoài Tiếp         | 007634/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện chức năng điều<br>dưỡng theo thông tư liên<br>tịch 26/2015/TTLT-BYT-<br>BNV ngày 07/10/2015 của<br>Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy<br>định mã số, tiêu chuẩn chức<br>danh nghề nghiệp điều<br>dưỡng | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên   | Không                                    |         |
| 78  | Nguyễn Thị Lanh            | 007554/Q<br>NA-<br>CCHN | Theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV<br>ngày 07/10/2015 của Bộ Y<br>tế, Bộ Nội vụ quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều dưỡng                                    | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên   | Không                                    |         |

| STT | Họ và tên       | Số CCHN/<br>Số GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                              | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                     | Vị trí chuyên môn              | TGĐKHN tại CSKBCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|---------|
| 79  | Trần Thị Tố Yên | 007258/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện chức năng điều dưỡng theo thông tư liên tịch 26/15/TTLT-BYT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng                                          | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên                | Không                           |         |
| 80  | Lê Thị Tâm      | 001232/Đ<br>NA-<br>CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.                  | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng trưởng khoa PHCNNhi | Không                           |         |
| 81  | Phạm Thị Ái Vi  | 008236/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện chức năng điều dưỡng theo thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Phụ trách Điều dưỡng khoa YHCT | Không                           |         |
| 82  | Phạm Thị Thuận  | 001228/Đ<br>NA-<br>CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.                  | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên                | Không                           |         |

| STT | Họ và tên        | Số CCHN/<br>Số GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                  | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                     | Vị trí chuyên môn                                                                    | TGĐKHN tại CSKBCB khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|
| 83  | Thái Thị Hải Yến | 008956/Đ<br>NA-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Phục hồi chức năng                                                                                                 | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ YHCT                                                                          | Không                           |         |
| 84  | Nguyễn Thị Mai   | 007689/Đ<br>NA-<br>CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Phó trưởng Phòng -<br>Phụ trách Phòng ĐD-<br>KSNK<br>Điều dưỡng viên                 | Không                           |         |
| 85  | Võ Văn Vĩnh      | 004566/Đ<br>NA-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh                                                                                       | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Trưởng Khoa CDHA-<br>TDCN-XN<br>Bác sỹ đa khoa,<br>chuyên khoa chẩn<br>đoán hình ảnh | Không                           |         |
| 86  | Phạm Đức Quang   | 001284/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Xquang                                                                                                            | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                                                                        | Không                           |         |
| 87  | Đỗ Thị Kim Ly    | 002450/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm                                                                                                        | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên trưởng<br>khoa CDHA-TDCN-<br>XN                                        | Không                           |         |
| 88  | Lê Văn Chi       | 008150/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm                                                                                                        | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên                                                                        | Không                           |         |

| STT | Họ và tên                  | Số CCHN/<br>Số GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                            | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                              | Vị trí chuyên môn | TGĐKHN<br>tại CSKBCB<br>khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------|---------|
| 89  | Lê Thị Tuấn                | 001684/Q<br>NA-<br>CCHN | Kỹ thuật viên Chuyên môn<br>xét nghiệm                                                                                                                                       | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên     | Không                                    |         |
| 90  | Phạm Thị Tú                | 004509/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên<br>môn về hình ảnh y học                                                                                                                           | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên     | Không                                    |         |
| 91  | Phan Thị Tuyết Chi         | 007179/H<br>T-CCHN      | Kỹ thuật viên Chuyên khoa<br>xét nghiệm                                                                                                                                      | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên     | Không                                    |         |
| 92  | Hồ Minh Cảnh               | 006688/Đ<br>NA-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa<br>khoa                                                                                                                                              | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ đa khoa    | Không                                    |         |
| 93  | Nguyễn Thị Thanh<br>Thương | 004132/Đ<br>NA-<br>CCHN | Quy định tại Quyết định số<br>41/2005/QĐ – BNV ngày<br>22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ<br>Nội vụ về việc ban hành tiêu<br>chuẩn nghiệp vụ các ngạch<br>viên chức y tế điều dưỡng. | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên   | Không                                    |         |
| 94  | Huỳnh Thị Thọ              | 049289/H<br>CM-<br>CCHN | Kỹ thuật viên Phục hồi chức<br>năng                                                                                                                                          | Toàn thời gian: Từ thứ 2<br>đến CN (7h00 - 11h30 và<br>13h30 - 17h00), tham gia<br>trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật viên     | Không                                    |         |

| STT | Họ và tên                | Số CCHN/<br>Số GPHN     | Phạm vi hành nghề                                                                                                        | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                     | Vị trí chuyên môn | TGĐKHN<br>tại CSKBCB<br>khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|--------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------|---------|
| 95  | Hứa Ngọc Phương<br>Trình | 008044/Đ<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện chức năng điều dưỡng theo thông tư liên tịch 26/15/TTLT-BYT-BNV                                                | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên   | Không                                    |         |
| 96  | Lê Nguyễn Cẩm<br>Hiền    | 005856/Q<br>NA-<br>CCHN | Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Điều dưỡng viên   | Không                                    |         |
| 97  | Nguyễn Nữ Thy<br>Anh     | 000104/Đ<br>NA-<br>GPHN | Phục hồi chức năng                                                                                                       | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật y        | Không                                    |         |
| 98  | Đặng Thị Hoàng<br>Ny     | 000121/Đ<br>NA-<br>GPHN | Phục hồi chức năng                                                                                                       | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật y        | Không                                    |         |
| 99  | Nguyễn Văn Đến           | 000395/Đ<br>L- GPHN     | Phục hồi chức năng                                                                                                       | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật y        | Không                                    |         |
| 100 | Dương Hoàng Hải          | 000236/Q<br>NA-<br>GPHN | Phục hồi chức năng                                                                                                       | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật y        | Không                                    |         |
| 101 | Võ Văn Chiến             | 000263/Đ<br>NA-<br>GPHN | Y khoa                                                                                                                   | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và                                                      | Bác sỹ Y khoa     | Không                                    |         |

| STT | Họ và tên           | Số CCHN/<br>Số GPHN      | Phạm vi hành nghề                                                                      | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                     | Vị trí chuyên môn                            | TGĐKHN tại CSKBCB khác (nếu có)                                            | Ghi chú |
|-----|---------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                     |                          |                                                                                        | 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ                                                  |                                              |                                                                            |         |
| 102 | Lê Thị Mỹ Tiên      | 000241/Đ<br>NA-<br>GPHN  | Y khoa                                                                                 | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ Y khoa                                | Không                                                                      |         |
| 103 | Phạm Thị Thúy Ngân  | 000261/Đ<br>NA-<br>GPHN  | Y khoa                                                                                 | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ Y khoa                                | Không                                                                      |         |
| 104 | Hồ Thị Linh         | 000264/Đ<br>NA-<br>GPHN  | Y khoa                                                                                 | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ Y khoa                                | Không                                                                      |         |
| 105 | Nguyễn Thị Thu Hoài | 000258/<br>ĐNA-<br>GPHN  | Y khoa                                                                                 | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ Y khoa                                | Không                                                                      |         |
| 106 | Nguyễn Quốc Việt    | 000240/Đ<br>NA-<br>GPHN  | Y khoa                                                                                 | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ Y khoa                                | Không                                                                      |         |
| 107 | Huỳnh Tấn Tuệ       | 0025123/<br>BYT-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp<br>Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa PHCN | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ Bác sỹ chuyên khoa nội tổng hợp, PHCN | Phòng Khám<br>Bác sỹ Tuệ<br>Ngoài giờ hành chính.<br>Từ 11h30-13h00; 17h15 |         |

| STT | Họ và tên         | Số CCHN/<br>Số GPHN     | Phạm vi hành nghề                   | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                     | Vị trí chuyên môn             | TGĐKHN<br>tại CSKBCB<br>khác<br>(nếu có) | Ghi chú |
|-----|-------------------|-------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------|---------|
|     |                   |                         |                                     |                                                                                                       |                               | - 20h Từ thứ 2 đến CN                    |         |
| 108 | Hồ Thị Mỹ Duyên   | 000262/Đ<br>NA-<br>GPHN | Y khoa                              | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ Y khoa                 | Không                                    |         |
| 109 | Nguyễn Minh Hiếu  | 000290/Đ<br>NA-<br>GPHN | Y khoa                              | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ Y khoa                 | Không                                    |         |
| 110 | Cao Thị Kim Vy    | 000406/Q<br>NA-<br>GPHN | Chuyên khoa Nhi khoa                | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ Chuyên khoa Nhi khoa   | Không                                    |         |
| 111 | Hà Thị Bảo        | 000524/Q<br>NA-<br>GPHN | Phục hồi chức năng                  | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật Y Phục hồi chức năng | Không                                    |         |
| 112 | Võ Thị Nguyên Thu | 000445/Q<br>NA-<br>GPHN | Y học cổ truyền                     | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ Y học cổ truyền        | Không                                    |         |
| 113 | Hoàng Ngọc Thùy   | 005105/Q<br>B-CCHN      | Khám bệnh chữa bệnh Y học cổ truyền | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Bác sỹ Y học cổ truyền        | Không                                    |         |

| STT | Họ và tên      | Số CCHN/<br>Số GPHN     | Phạm vi hành nghề       | TGĐKHN tại CSKBCB                                                                                     | Vị trí chuyên môn                                            | TGĐKHN tại CSKBCB khác (nếu có) | Ghi chú         |
|-----|----------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------|
| 114 | Võ Ngọc Hải    | 010022/Đ<br>NA-<br>CCHN | Kỹ thuật viên (Đại học) | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật Y thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm y học | Không                           |                 |
| 115 | Trần Thúy Dung | 000410/Đ<br>NA-<br>GPHN | Phục hồi chức năng      | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật Y Phục hồi chức năng                                | Không                           | Đăng ký bổ sung |
| 116 | Đặng Thị Thảo  | 00038<br>7/ĐNA-<br>GPHN | Phục hồi chức năng      | Toàn thời gian: Từ thứ 2 đến CN (7h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00), tham gia trực và điều động ngoài giờ | Kỹ thuật Y Phục hồi chức năng                                | Không                           | Đăng ký bổ sung |

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Đại diện cơ sở khám, chữa bệnh

Giám Đốc



Nguyễn Văn Dũng